





弁当  
도시락 정식  
Bento Box  
Com Hộp Bento  
878

寿司盛り合わせ(3種)・お造り盛り合わせ(3種)・  
焼き物・煮物・天ぷら・そば／うどん

도시락 정식  
생선초밥 3종・생선회 3종・생선구이・조림요리・  
튀김요리・우동 또는 소바

Assorted Sushi and Sashimi (3 kinds)・  
Grilled Fish・Boiled Dish・Tempura・  
Choice of Soba or Udon

Sushi và Sashimi (3 loại)・Cá nướng・  
Món hầm・Món chiên・Mì Soba hoặc Udon

刺身定食  
생선회 정식  
Sashimi Set  
Set Sashimi  
700

刺身盛り(5種)・天ぷら・御飯セット

모듬 생선회 5종・튀김요리・식사세트

5 kinds of Assorted Sashimi・Tempura・  
Steamed Rice・Miso Soup・Pickles

Sashimi (5 loại)・Món chiên・  
Cơm trắng・Súp Miso・Đồ chua

寿司定食  
초밥 정식  
Sushi Set  
Set Sushi  
700

寿司と巻き寿司(7種) 天ぷらそば(冷/温)

초밥 7종, 튀김요리, 소바 (냉/온)

Sushi with Maki Sushi (7 kinds), Tempura, Soba  
(Hot/Cold)

Sushi (7 Loại), Món Chiên, Mì Soba (Nóng/ Lạnh)

ちらし寿司定食  
일본식 회덮밥  
Japanese Chirashi Sushi Set  
Set Sushi Chirashi Nhật Bản  
650

天ぷらちらし寿司 御飯セット

튀김요리, 일본식 회덮밥, 된장국

Tempura, Assorted Sashimi on Sushi Rice,  
Miso Soup, Pickles

Món Chiên, Sashimi Tổng Hợp đặt trên Cơm Sushi,  
Súp Miso, Đồ Chua

こちらのメニューは、お昼のみ特別価格でご提供させていただきます。

점심시간 한정판매 메뉴입니다.

This menu is Special Offer for lunch time only.

Prices are quoted in Vietnamese Dong (.000 VND)  
and subject to Service Charge and VAT.

상기 금액은 베트남 동(.000 VND) 기준이며, 서비스 요금 및 부가가치세(VAT)가 별도로  
부과됩니다.

ご料金はベトナムドン表記(.000 VND)でサービス料金と税金が加算されます。

ビーフステーキ定食  
소고기 스테이크 정식  
Beef Steak Set  
Set Bò Beef Steak  
620

刺身盛り合わせ(2種)・ビーフステーキ(150g)・御飯セット  
생선회 2종・소고기 스테이크・식사세트  
2 kinds of Assorted Sashimi・Beef Steak・  
Steamed Rice・Miso Soup・Pickles  
Sashimi (2 loại)・Bò áp chảo・  
Cơm trắng・Súp Miso・Đồ chua

すき焼き定食  
일본식 소고기 전골 정식  
Sukiyaki Set  
Set Sukiyaki  
550

刺身盛り合わせ(2種)・牛すき焼き鍋・御飯セット  
생선회 2종・소고기 스키야키 전골・식사세트  
2 kinds of Assorted Sashimi・Beef Sukiyaki Hot Pot・  
Steamed Rice・Miso Soup・Pickles  
Sashimi (2 loại)・Lẩu bò Sukiyaki・  
Cơm trắng・Súp Miso・Đồ chua

牛香味焼き定食  
일본식 소고기볶음 정식  
Beef Komiyaki Set  
Set Bò Komiyaki  
550

刺身盛り合わせ(2種)・牛肉のソテー照り焼きソースで・御飯セット  
생선회 2종・일본식 소고기 볶음・식사세트  
2 kinds of Assorted Sashimi・Sautéed Beef with  
Teriyaki Sauce・  
Steamed Rice・Miso Soup・Pickles  
Sashimi (2 loại)・Bò xào sốt Teriyaki・  
Cơm trắng・Súp Miso・Đồ chua

ハンバーグステーキセット  
함박스테이크 정식  
Hamburger Steak Set  
Set Hamburger  
550

ハンバーグステーキ・アボカドサラダ・御飯セット  
함박스테이크・아보카도 샐러드・식사세트  
Hamburger Steak・Avocado Salad・  
Steamed Rice・Miso Soup・Pickles  
Hamburger・Salad bơ・  
Cơm trắng・Súp Miso・Đồ chua

こちらのメニューは、お昼のみ特別価格でご提供させていただきます。  
점심시간 한정판매 메뉴입니다。  
This menu is Special Offer for lunch time only.

Prices are quoted in Vietnamese Dong (.000 VND)  
and subject to Service Charge and VAT.  
상기 금액은 베트남 동(.000 VND) 기준이며, 서비스 요금 및 부가가치세(VAT)가 별도로  
부과됩니다.  
ご料金はベトナムドン表記(.000 VND)でサービス料金と税金が加算されます。

## 西京味噌焼き定食

(メロ 定食 / 銀ダラ 定食)

## 생선 된장구이 정식

(메로 / 은대구)

## Saikyo Miso Grilled Set

(Mero / Cod Fish)

## Set Cá Nướng Sốt Miso

(Mero / Cá Tuyết)

690

刺身盛り合わせ (2種)・メロ / 銀ダラ 京味噌焼き・御飯セット

생선회 2종・메로 / 은대구 된장구이・식사세트

2 kinds of Assorted Sashimi・Miso Grilled Mero or Cod Fish・Steamed Rice・Miso Soup・Pickles

Sashimi (2 loại)・Cá Mero hoặc Cá Tuyết nướng sốt Miso・Cơm trắng・Súp Miso・Đồ chua

## 魚の兜焼きセット

## 생선 머리 구이 정식

## Grilled Fish Head Set

## Set Đầu Cá Nướng

650

魚の兜焼き・御飯セット

생선 머리 구이・식사세트

Grilled Fish Head・Steamed Rice・Miso Soup・Pickles

Đầu cá nướng・Cơm trắng・Súp Miso・Đồ chua

## サバ塩焼き定食

サーモン塩焼き定食

## 생선구이 정식

고등어 / 연어

## Grilled Fish Set

(Pacific Mackerel / Salmon)

## Set Cá Nướng

(Cá Saba / Cá Hồi)

500

天ぷら・魚の塩焼き・御飯セット

튀김요리・생선 구이・식사세트

Tempura・Grilled Fish Fillet with Salt・Steamed Rice・Miso Soup・Pickles

Món chiên・Cá Saba / Cá Hồi nướng muối・Cơm trắng・Súp Miso・Đồ chua

## うなぎセット定食

## 민물장어 덮밥

## Grilled Eel Rice Set

## Set Cơm Lươn Nướng

550

うなぎの蒲焼丼・味噌汁・香の物

민물장어 덮밥・된장국

BBQ Eel on Steamed Rice・Miso Soup・Pickles

Cơm nóng với lươn BBQ nướng・Súp Miso・Đồ chua

こちらのメニューは、お昼のみ特別価格でご提供させていただきます。

점심시간 한정판매 메뉴입니다.

This menu is Special Offer for lunch time only.

Prices are quoted in Vietnamese Dong (.000 VND) and subject to Service Charge and VAT.

상기 금액은 베트남 동(.000 VND) 기준이며, 서비스 요금 및 부가가치세(VAT)가 별도로 부과됩니다.

ご料金はベトナムドン表記(.000 VND)でサービス料金と税金が加算されます。

紫蘇チーズカツレツセット  
치즈 시소 커틀렛 정식  
Shiso Cheese Pork Cutlet Set  
Set Thịt Heo Cuộn Phô Mai Chiên Xù  
550

紫蘇チーズカツレツ・ミニ温蕎麦  
치즈 시소 커틀렛・따뜻한 모밀국수  
Shiso Cheese Pork Cutlet・Hot Soba・Pickles  
Thịt heo cuộn phô mai chiên xù・  
Mì Soba nóng

豚カツカレーセット  
돈까스카레 정식  
Pork Cutlet Curry Set  
Set Cà Ri Với Thịt Heo Chiên Giòn  
500

豚カツ・特製カレー・味噌汁・香の物  
돈까스・카레・된장국  
Pork Cutlet on Steamed Rice・Chef's Curry・  
Miso Soup・Pickles  
Cơm nóng với heo tẩm vụn bánh mì chiên・  
Cà ri đặc biệt・Súp Miso・Đồ chua

豚カツ丼セット  
돈까스덮밥  
Pork Cutlet Rice Set  
Cơm Thịt Heo Chiên Giòn  
500

豚カツ丼・味噌汁・香の物  
돈까스덮밥・된장국  
Pork Cutlet with Steamed Rice・  
Miso Soup・Pickles  
Cơm nóng với thịt heo tẩm vụn bánh mì chiên・  
Súp Miso・Đồ chua

天ぷら丼セット  
튀김 덮 밥  
Tempura Don Set  
Set Cơm Tempura  
550

海老と野菜の天どん・味噌汁・香の物  
새우 & 야채 튀김・된장국  
Prawn and Vegetable Tempura on Steamed Rice・  
Miso Soup・Pickles  
Cơm nóng với tôm và rau củ tẩm bột chiên・  
Súp Miso・Đồ chua

こちらのメニューは、お昼のみ特別価格でご提供させていただきます。  
점심시간 한정판매 메뉴입니다。  
This menu is Special Offer for lunch time only.

Prices are quoted in Vietnamese Dong (.000 VND)  
and subject to Service Charge and VAT.  
상기 금액은 베트남 동(.000 VND) 기준이며, 서비스 요금 및 부가가치세(VAT)가 별도로  
부과됩니다.  
ご料金はベトナムドン表記(.000 VND)でサービス料金と税金が加算されます。

うなぎチーズ巻き寿司セット  
민물장어 치즈김초밥  
Eel Cheese Roll Sushi Set  
Set Cơm Cuộn Lươn & Phô Mai  
550

うなぎの蒲焼とチーズ巻き寿司・そば(冷/温)・香の物  
민물장어 치즈김초밥・소바(냉/온)  
BBQ Grilled Eel & Cheese Roll Sushi・  
Soba Noodle (Hot / Cold)・Pickles  
Cơm cuộn lươn nướng và phô mai・  
Mì Soba (Nóng / Lạnh)・Đồ chua

焼肉ロール寿司 セット  
소고기 김초밥  
Yakiniku Roll Sushi Set  
Set Cơm Cuộn Yakiniku  
550

焼肉巻き寿司・そば(冷/温)・香の物  
소고기 김초밥・소바(냉/온)  
Yakiniku Roll Sushi・  
Soba Noodle (Hot / Cold)・Pickles  
Cơm cuộn Yakiniku・  
Mì Soba (Nóng / Lạnh)・Đồ chua

浅利深川飯セット  
바지락 덮밥 정식  
Short Neck Clam Rice Bowl Set  
Set Cơm Nghêu  
550

浅利深川飯・肉うどん・香の物  
바지락 덮밥・따뜻한 소고기 우동  
Short Neck Clam Rice・Hot Beef Udon・Pickles  
Cơm nghêu・Mì bò Udon nóng・Đồ chua

牛丼／ブルゴギ丼 セット  
소고기／불고기 덮밥  
Beef / Bulgogi Rice Set  
Set Cơm Bò / Bò Bulgogi  
500

牛丼／野菜ブルゴギ丼・味噌汁・香の物  
소고기／불고기 덮밥・된장국  
Beef / Bulgogi with Vegetables on Steamed Rice・  
Miso Soup・Pickles  
Cơm nóng với bò / bò Bulgogi và rau xào sốt・  
Súp Miso・Đồ chua

こちらのメニューは、お昼のみ特別価格でご提供させていただきます。  
점심시간 한정판매 메뉴입니다。  
This menu is Special Offer for lunch time only.

Prices are quoted in Vietnamese Dong (.000 VND)  
and subject to Service Charge and VAT.  
상기 금액은 베트남 동(.000 VND) 기준이며, 서비스 요금 및 부가가치세(VAT)가 별도로  
부과됩니다.  
ご料金はベトナムドン表記(.000 VND) でサービス料金と税金が加算されます。

Hot US Beef Udon Set – 550  
肉うどんセット  
US 소고기 우동 정식  
Set Mì Bò Udon

温肉うどん・いなり寿司・香の物  
따뜻한 US 소고기 우동・유부초밥  
Hot US Beef Udon・  
Fried Bean Curd Rice Ball・Pickles  
Mì bò Udon・  
Sushi túi đậu hủ・Đồ chua

天ぷらうどん / そばセット  
튀김우동/소바  
Tempura Soba/Udon Set  
Set Mì Udon hoặc Soba & Tempura  
550

海老と野菜の天ぷらそば(冷/温) 香の物  
새우 & 야채튀김, 소바 (냉/온)  
Prawn and Vegetable Tempura Udon /Soba Noodles  
(Hot/ Cold), Pickles  
Mì Udon / Soba (Nóng / Lạnh) với Tôm Chiên và Rau  
Củ Chiên, Đồ Chua

鍋焼きうどん  
냄비우동  
Nabe Yaki Udon  
Mì Udon Nabe Yaki  
500

鍋焼きうどん  
냄비우동  
Prawn and Vegetable Udon in Hot Pot  
Lẩu mì Udon tôm và rau củ

とろろ納豆そば  
산마와 낫토를 곁들인 소바  
Tororo Natto Soba Set  
Mì Soba Tororo Natto  
500

とろろ納豆そば  
산마와 낫토를 곁들인 소바  
Chilled Buckwheat Noodles with  
Grated Yam and Natto  
Mì soba lạnh trộn củ từ mài và đậu nành lên men

こちらのメニューは、お昼のみ特別価格でご提供させていただきます。  
점심시간 한정판매 메뉴입니다.  
This menu is Special Offer for lunch time only.

Prices are quoted in Vietnamese Dong (.000 VND)  
and subject to Service Charge and VAT.  
상기 금액은 베트남 동(.000 VND) 기준이며, 서비스 요금 및 부가가치세(VAT)가 별도로  
부과됩니다.  
ご予金はベトナムドン表記(.000 VND)でサービス料金と税金が加算されます。

刺身ビビンバ定食  
한국식 회덮밥  
Raw Fish Bibimbap Set  
Set Cơm Cá Sống Bibimbap  
600

刺身ビビンバ丼・味噌汁・香の物  
한국식 회덮밥・된장국  
Korean Style Steamed Rice topped with Raw Fish・  
Miso Soup・Pickles  
Cơm trộn Hàn Quốc với cá sống・Súp Miso・Đồ chua

クエ鍋定食  
다금바리 지리 정식  
Longtooth Grouper Clear  
Soup Set  
Set Lẩu Cá Bống Mú  
600

クエ鍋・だし巻き卵・ご飯セット  
다금바리 지리탕・계란말이・식사세트  
Longtooth Grouper Clear Soup・Rolled Omelet・  
Steamed Rice・Kimchi  
Lẩu cá bống mú・Trứng cuộn・  
Cơm・Kim chi

豚カツ蕎麦定食  
돈까스 소바 정식  
Pork Cutlet Soba Set  
Set Thịt Heo Chiên & Mì Soba  
550

豚カツ・蕎麦(冷/温)・ご飯セット  
돈까스・소바(냉/온)・식사세트  
Pork Cutlet・Soba Noodle (Hot / Cold)・  
Steamed Rice・Miso Soup・Kimchi  
Thịt heo chiên・Mì Soba (Nóng / Lạnh)・  
Cơm trắng・Súp Miso・Kim chi

鮭アボカド丼 セット  
연어 아보카도 덮밥  
Salmon Avocado Rice Set  
Set Cơm Cá Hồi & Bơ  
550

鮭&アボカド丼・味噌汁・香の物  
연어 아보카도 덮밥・된장국  
Salmon Avocado with Sauce on Steamed Rice・  
Miso Soup・Pickles  
Cơm cá hồi & bơ・  
Súp Miso・Đồ chua

こちらのメニューは、お昼のみ特別価格でご提供させていただきます。  
점심시간 한정판매 메뉴입니다.  
This menu is Special Offer for lunch time only.

Prices are quoted in Vietnamese Dong (.000 VND)  
and subject to Service Charge and VAT.  
상기 금액은 베트남 동(.000 VND) 기준이며, 서비스 요금 및 부가가치세(VAT)가 별도로  
부과됩니다.  
ご利用はベトナムドン表記(.000 VND)でサービス料金と税金が加算されます。

ランチ会席コース A  
점심 특선 코스 A  
Kaiseki A  
Set Tiệc Trưa Kaiseki A  
1,030

前菜  
전채  
Món khai vị  
Assorted Delicacies

海老しんじょの吸い物  
새우로 만든 맑은 국  
Súp chả tôm  
Clear Shrimp Ball Soup

刺身盛り合わせ (3種)  
생선회 3종  
3 loại Sashimi  
Assorted 3 Kinds of Sashimi

季節の焼き魚  
제철 생선구이  
Cá Nướng Theo Mùa  
Grilled Seasonal Fish

牛肉のワイン煮  
소고기 와인 조림  
Lẩu Bò Sukiyaki  
Beef Sukiyaki Hotpot

寿司 (5種)  
초밥 5종  
Sushi đặc biệt  
Chef's Special Sushi (5 pcs)

稲庭うどん  
이나니와 우동  
Hot Soba  
Mì Soba Nóng

デザート  
디저트  
Tráng miệng  
Dessert

ランチ会席コース B  
점심 특선 코스 B  
Kaiseki B  
Set Tiệc Trưa Kaiseki B  
930

前菜  
전채  
Món khai vị  
Assorted Delicacies

帆立しんじょの吸い物  
관자로 만든 맑은 국  
Súp chả sò điệp  
Clear Scallop Ball Soup

刺身盛り合わせ (3種)  
생선회 3종  
3 loại Sashimi  
Assorted 3 Kinds of Sashimi

季節の焼き魚  
鯖塩焼き  
고등어 소금구이  
Cá Saba nướng muối  
Grilled Mackerel with Salt

豚角煮  
돼지고기조림  
Braised Pork Belly  
Thịt heo kho

海老と野菜天ぷら  
새우 & 야채 튀김  
Tôm và rau củ chiên  
Deep-fried Prawns and Vegetables

とろろと納豆の冷やしそば  
산마 & 낫토를 곁들인 소바  
Mì Soba lạnh trộn củ từ mài và đậu  
nành lên men  
Chilled Buckwheat Noodles with  
Grated Yam and Natto

デザート  
디저트  
Tráng miệng  
Dessert

こちらのメニューは、お昼のみ特別価格でご提供させていただきます。

점심시간 한정판매 메뉴입니다.

This menu is Special Offer for lunch time only.

Prices are quoted in Vietnamese Dong (.000 VND)  
and subject to Service Charge and VAT.

상기 금액은 베트남 동(.000 VND) 기준이며, 서비스 요금 및 부가가치세(VAT)가 별도로  
부과됩니다.

ご料金はベトナムドン表記(.000 VND) でサービス料金と税金が加算されます。



